

HỢP TÁC VÀ GIAO LƯU VĂN HÓA - GIÁO DỤC VIỆT NAM - NHẬT BẢN TRONG BỐI CẢNH MỚI

NGÔ HƯƠNG LAN^(*)

Ngay từ khi mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản được nâng tầm thành *Quan hệ Đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh của khu vực châu Á* vào năm 2008, Cựu Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Masahiko Komura đã nhận định: “Một trong những yếu tố quan trọng nhất để hiện thực hóa “quan hệ đối tác chiến lược” Việt Nam - Nhật Bản là giao lưu con người” (Tạp chí *Hữu nghị*, 2008). Tăng cường hợp tác, giao lưu trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xúc tiến hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Nhật Bản chính là nền tảng của mọi hợp tác.

Tháng 01/2013, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã chọn Việt Nam là điểm đến thăm đầu tiên sau khi nhậm chức, và cũng trong chuyến viếng thăm này, hai vị Thủ tướng của hai nước đã tuyên bố lấy năm 2013 là Năm hữu nghị Việt - Nhật như một sự đánh dấu nấc thang mới trong quan hệ giữa hai nước.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ là tài sản riêng của mỗi quốc gia trong quá trình cạnh tranh để phát triển, mà còn là tài sản chung

để tăng cường hợp tác giữa các quốc gia, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của toàn nhân loại. Chính vì vậy mà việc hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, việc tăng cường giao lưu văn hóa và hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh hợp tác mới.

I. Các cơ chế hợp tác và thành tựu đã đạt được

1. Về hợp tác và giao lưu văn hóa

Kể từ khi Nhật Bản nối lại viện trợ ODA cho Việt Nam vào năm 1993, “trong 20 năm qua tổng số vốn Nhật Bản cam kết cho Việt Nam vay là 1.800 tỉ Yên, tổng vốn cam kết viện trợ không hoàn lại cấp cơ sở đã thực hiện là 3,5 tỉ Yên; tính đến tháng 1/2013, Nhật Bản đã cử sang Việt Nam 5.519 chuyên gia và 477 tình nguyện viên” (Ban tổ chức Năm hữu nghị Nhật - Việt, 2013, tr.23). Nhật Bản đã trở thành nước cung cấp viện trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam với gần 21 tỉ USD, chiếm 30% tổng cam kết ODA của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam (TTXVN, 2013). Nhắc tới con số này để thấy được tầm

^(*) ThS. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

thịnh tình mà Chính phủ và nhân dân Nhật Bản đã dành cho Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực phát triển.

Trong lĩnh vực văn hóa, Việt Nam cũng nhận được sự giúp đỡ của Nhật Bản trong chương trình *Viện trợ văn hóa không hoàn lại* và *Viện trợ văn hóa không hoàn lại quy mô nhỏ*. Từ năm 1993 đến nay đã có hàng chục dự án viện trợ văn hóa không hoàn lại với quy mô lớn trong các lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa, cung cấp thiết bị nghe nhìn, thiết bị giáo dục, thiết bị thể thao cho Việt Nam,... Bên cạnh đó, còn có chương trình Viện trợ văn hóa không hoàn lại quy mô nhỏ do Đại sứ quán Việt Nam trực tiếp tiến hành từ năm 2000 đến nay (quy mô cao nhất là 10 triệu Yên), mỗi năm có khoảng 1-2 dự án dành cho các địa phương, các cơ quan nghiên cứu, giáo dục, các trường đại học,... cung cấp các thiết bị sử dụng trực tiếp cho các hoạt động văn hóa, giáo dục bậc cao, cũng như hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho giáo dục phổ thông ở vùng sâu, vùng xa của Việt Nam. Tính đến năm 2009 đã có 256 trường tiểu học được xây dựng bằng nguồn viện trợ ODA của Chính phủ Nhật Bản.

Tình cảm giữa nhân dân hai nước còn thể hiện ở sự cảm thông sâu sắc và ủng hộ nhiệt tình khi mọi người dân Việt Nam đều dành ra 1 ngày lương để hỗ trợ nhân dân vùng Đông Bắc Nhật Bản trong trận động đất, sóng thần ngày 11/3/2011.

Mảng hoạt động sôi nổi nhất hiện nay là giao lưu văn hóa, nghệ thuật giữa hai nước. Mỗi năm, hai bên tiến hành trao đổi hàng chục đoàn nghệ thuật biểu diễn. Đặc biệt, từ năm 2008, *Trung tâm giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản* thuộc *Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản* được thành lập tại Hà Nội và

Tp. Hồ Chí Minh, đã thúc đẩy mạnh mẽ việc quảng bá văn hóa, nghệ thuật Nhật Bản đến người dân Việt Nam: tuần lễ phim Nhật Bản, triển lãm truyện tranh manga, triển lãm nghệ thuật, hội họa, các lớp học thư đạo, trà đạo, lễ hội hoa anh đào, biểu diễn nhạc cụ dân tộc,... “Theo điều tra mới đây của một doanh nghiệp Nhật Bản, sự quan tâm, yêu thích Nhật Bản của người Việt Nam đã lên tới 97%, cao nhất trong các nước ASEAN. Con số du học sinh Việt Nam đến Nhật bằng học bổng của Chính phủ Nhật Bản, cũng như số người Việt Nam tham dự kỳ thi năng lực tiếng Nhật hàng năm đã chiếm con số lớn nhất trong các nước Đông Nam Á” (Kazumi Inami, 2013). Hiện nay, có 20.000 du học sinh, tu nghiệp sinh và thực tập sinh Việt Nam đang học tập và lao động tại Nhật Bản. Từ năm 2008, một trào lưu Việt Nam (ベトナムブーム) đã hình thành ở Nhật Bản với sự yêu thích những món ăn Việt Nam như: phở, nem cuốn, yêu thích trang phục áo dài Việt Nam và phong trào giới trẻ Nhật Bản đi du lịch Việt Nam. Chỉ tính riêng năm 2012 đã có 500.000 lượt người Nhật sang thăm Việt Nam. Có thể nói, sự quan tâm lẫn nhau giữa nhân dân hai nước đang ngày một tăng cao.

Ngoài ra, *Diễn đàn hợp tác văn hóa và đối thoại nhân dân* được khởi động từ tháng 3/2008, với sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, giới văn nghệ sĩ,... cũng thúc đẩy việc tìm ra những phương thức hợp tác mới trong lĩnh vực giao lưu văn hóa, xúc tiến hiểu biết lẫn nhau.

2. Về hợp tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực

Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản được triển khai chủ yếu qua các

chương trình: học bổng du học, đào tạo ngôn ngữ, trại hè học sinh, trao đổi giáo viên, học sinh, tổ chức hội thảo, trong đó chương trình học bổng và đào tạo ngôn ngữ là phổ biến nhất.

Hiện nay, Nhật Bản là nước viện trợ không hoàn lại lớn nhất cho ngành giáo dục và đào tạo Việt Nam. Hiện có 4.033 sinh viên Việt Nam đang du học tại Nhật Bản (khoảng gần 1.000 người du học theo học bổng chính phủ, còn lại là du học tự túc), đứng thứ tư về số lượng sinh viên nước ngoài tại Nhật Bản, chỉ sau Trung Quốc (23.600 người), Hàn Quốc (16.000 người) và Đài Loan (4.600 người) (Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, 2013). So với năm 2008, nếu như số sinh viên Đài Loan tại Nhật Bản gần gấp đôi Việt Nam thì tới năm 2012 đã xấp xỉ bằng nhau. Tuy nhiên, hiện nay sinh viên Việt Nam mới chỉ chiếm 3,2% tổng số lưu học sinh nước ngoài tại Nhật Bản. Trong mục tiêu hợp tác về giáo dục, hai nước đang cố gắng nâng con số này lên 10%, đạt 30.000 người trên mục tiêu 300.000 du học sinh nước ngoài tại Nhật Bản vào năm 2020.

Các cơ chế hợp tác chính hiện nay là: *Dự án cấp học bổng đào tạo nguồn nhân lực - (học bổng JDS)* nằm trong khuôn khổ Viện trợ không hoàn lại của Nhật Bản dành cho Việt Nam. Mỗi năm hỗ trợ 441 triệu Yên, cho tối đa 35 cán bộ nhà nước và các thành phần khác được đào tạo sau đại học ở Nhật Bản, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật kế cận có trình độ cao, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam và góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước; Nhật Bản cam kết đào tạo cho Việt Nam 1.000 tiến sĩ trong khuôn khổ *Đề án đào*

tao 20.000 giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường cao đẳng và đại học giai đoạn 2010-2020, với kinh phí 14.000 tỉ đồng (trong đó đào tạo ở nước ngoài chiếm 64%); *Chương trình học bổng du học của Bộ Giáo dục Nhật Bản* cho sinh viên Việt Nam, mỗi năm có khoảng 100 sinh viên được sang du học tại Nhật Bản theo các chương trình ngắn hạn hoặc dài hạn. Về *hợp tác giữa các trường đại học*, tháng 9/2011 Việt Nam và Nhật Bản đã ký kết 9 thỏa thuận hợp tác giữa các trường đại học; Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam - Nhật Bản được tổ chức định kỳ hàng năm; Nhiều trường đại học lớn của Nhật Bản như Đại học Tokyo, Đại học Kyoto, Đại học Nagoya... đã mở văn phòng hợp tác tại Việt Nam. Năm 2012 tiếp tục ghi dấu một bước phát triển mới trong hợp tác giáo dục bậc cao giữa hai nước với Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam - Nhật Bản lần thứ hai được tổ chức tại Đại học Kyoto, Nhật Bản, thu hút sự tham dự của 43 trường đại học Nhật Bản và 32 trường đại học Việt Nam; tại đây, dự án mở 10 trường đại học liên kết Việt - Nhật cũng đã được bàn đến như một sáng kiến thúc đẩy quan hệ hợp tác giáo dục đào tạo giữa hai nước.

Về *giảng dạy tiếng Nhật*, theo số liệu thống kê của Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản, năm 2012 Việt Nam là nước có số lượng người học tiếng Nhật đứng thứ 8 trên thế giới với 46.762 học viên (trên tổng số 3.984.538 học viên tiếng Nhật trên toàn thế giới) (Hội thảo “Nghiên cứu, dạy - học tiếng Nhật..., 2013), gần 200 cơ sở đào tạo và trên 1.500 giáo viên. Giảng dạy tiếng Nhật đã được mở rộng không chỉ ở bậc đại học, mà đã được triển khai ở bậc trung

học phổ thông (cấp 3) và trung học cơ sở (cấp 2), dự định từ năm 2014 bắt đầu triển khai thí điểm từ lớp 3 tiểu học. Số người Việt Nam học tiếng Nhật không ngừng tăng nhanh từ năm 1998 đến nay, đặc biệt, tăng đột biến trong vòng 3 năm, từ 29.982 người năm 2006 lên đến 44.272 người vào năm 2009 (xem thêm bảng 1). Trong các nước Đông Nam Á, Việt Nam đứng hàng thứ 3 về số người học tiếng Nhật (chiếm 4%) sau Indonesia (77%) và Thailand (11%), vẫn là một con số khiêm tốn, song, có thể thấy người Việt Nam học tiếng Nhật với mục tiêu rất rõ ràng, chinh phục các kỳ thi năng lực tiếng Nhật. Theo một thống kê năm 2009 của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản, số học viên Việt Nam tham dự Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật (JLPT) đông nhất Đông Nam Á, chiếm tới 34% tổng số người dự thi, trong khi Indonesia chỉ chiếm 17%.

Bảng 1: Số học viên tiếng Nhật, giáo viên và cơ sở đào tạo tại Việt Nam

Năm	Số học viên (người)	Số cơ sở đào tạo (trường)	Số giáo viên (người)
1970	739	9	18
1975	1.558	13	39
1981	Không rõ	2	6
1988	25	2	6
1990	25	1	6
1993	3.055	19	134
1998	10.106	31	300
2003	18.029	55	558
2006	29.982	110	1.037
2009	44.272	176	1.565

Nguồn: Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản, 2013.

Về nghiên cứu Nhật Bản, ngành Nhật Bản học được mở rộng nhanh chóng, từ chỗ chỉ có 1 Trung tâm Nghiên cứu Nhật Bản duy nhất trực thuộc Chính phủ (nay là Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) và Khoa Đông phương học giảng dạy về Nhật Bản học tại trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) vào năm 1993, đến nay cả nước đã có hàng chục cơ sở nghiên cứu Nhật Bản, các khoa giảng dạy chuyên ngành Nhật Bản học tại các trường đại học với đội ngũ hàng trăm nhà nghiên cứu. Về mặt không gian, *Nghiên cứu và giảng dạy về Nhật Bản học* không chỉ tập trung ở hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mà còn được mở rộng ra các thành phố khác như Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đà Lạt... Hàng năm, Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản tài trợ khoảng vài dự án cho giao lưu nghiên cứu và nghiên cứu Nhật Bản học. Thế hệ thứ ba các nhà nghiên cứu Nhật Bản học ở Việt Nam đã hình thành với đội ngũ cán bộ nghiên cứu trẻ có tuổi đời dưới 40 tuổi, sử dụng thành thạo tiếng Nhật.

Về nghiên cứu Việt Nam học tại Nhật Bản, hiện nay có khoảng 100 nhà nghiên cứu Việt Nam học tại Nhật Bản tham gia vào Hội nghiên cứu Việt Nam học, các nhà nghiên cứu thuộc thế hệ thứ ba sử dụng thành thạo tiếng Việt.

3. Giao lưu nhân dân, tăng cường hiểu biết lẫn nhau

Giao lưu nhân dân là một kênh quan trọng để thúc đẩy mối quan hệ hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước. Hiện nay có các chương trình giao lưu thanh thiếu niên như: “Chương trình con tàu

thanh niên Đông Nam Á” (mỗi năm mời 30 thanh niên Việt Nam tham dự), “Chương trình hữu nghị Nhật Bản - ASEAN” (hàng năm mời 100-200 thanh niên Việt Nam sang thăm Nhật Bản theo các nhóm chuyên môn như: nông nghiệp, phát triển địa phương, tăng cường hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ,...), Chương trình “Runetsan thế kỷ 21” (Mỗi năm mời một số thanh niên Việt Nam tham dự). Có thể nói, cùng với kênh hợp tác của chính phủ, giao lưu giữa các địa phương, các tổ chức hữu nghị, nhân dân hai nước giúp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản ngày càng phát triển sâu rộng, đa dạng và hiệu quả hơn.

II. Kiến nghị về một số cơ chế hợp tác mới

Hiện nay, Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường “VIP” (ba nước V.I.P là Việt Nam, Indonesia, Philippines) mà Nhật Bản đang tìm kiếm đầu tư để thay thế thị trường Trung Quốc nhiều rủi ro. Để nắm bắt cơ hội này, việc tăng cường giao lưu văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục... là vô cùng quan trọng, bởi nó tạo nền tảng vững vàng cho sự hợp tác trên các lĩnh vực khác. Trên cơ sở những thành quả đã đạt được, chúng tôi kiến nghị những cơ chế hợp tác tiếp tục như sau:

1) *Về giao lưu văn hóa*: Tiếp tục hợp tác bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, Nhật Bản giúp đỡ Việt Nam trùng tu, bảo tồn các di sản văn hóa vô hình và hữu hình. Việt Nam học tập kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc xây dựng khu di tích văn hóa kết hợp với phát triển du lịch tại địa phương; Tổ chức ngày Việt Nam (Vietnam day) tại Nhật, ngày Nhật Bản (Japan day) tại Việt Nam và festival văn hóa Việt Nam - Nhật Bản

định kỳ hàng năm ở cả hai nước, mở rộng tại nhiều địa phương (hiện nay, ở Việt Nam mới chỉ tổ chức định kỳ tại Đà Nẵng - Hội An; có thể mở rộng tại Hà Nội, Hạ Long, Huế, Tp. Hồ Chí Minh,...); Về giao lưu nhân dân, tăng cường giao lưu, kết nghĩa giữa các thành phố lớn của Việt Nam và Nhật Bản, mở rộng giao lưu ở tất cả các cấp độ từ nhỏ đến lớn (từ các cơ quan, trường học, các địa phương, các thành phố cho đến cả nước); Tiếp tục các diễn đàn đối thoại văn hóa và giao lưu nhân dân.

2) *Về nghiên cứu, giáo dục*: Triển khai rộng rãi hợp tác nghiên cứu giữa các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học của Việt Nam và Nhật Bản với sự hỗ trợ tài chính của chính phủ và các quỹ khác, như lập quỹ xúc tiến hợp tác nghiên cứu, giáo dục Việt Nam - Nhật Bản; Xây dựng cơ chế giao lưu nghiên cứu như: Nhật Bản mời các nhà khoa học Việt Nam sang nghiên cứu hoặc giảng dạy tại các trường đại học của Nhật Bản và ngược lại (hiện nay mới chỉ có nguồn tài trợ từ Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản và Quỹ phát triển học thuật JSPS, kinh phí hạn hẹp, mỗi năm chỉ mời được một vài người); Xã hội hóa các thành quả nghiên cứu để nâng cao nhận thức và hiểu biết lẫn nhau của nhân dân hai nước; Về giáo dục, bên cạnh các nguồn học bổng của chính phủ, cần tìm thêm những nguồn mới để thúc đẩy du học, trao đổi sinh viên, các trường nên có chế độ ưu đãi đặc biệt để thu hút sinh viên Việt Nam hoặc Nhật Bản du học. Hiện nay, số sinh viên Việt Nam đi du học đang tăng lên nhanh chóng, có khoảng 65.000 người Việt Nam du học tại 40 quốc gia trên thế giới (7.000 người có học bổng các loại), còn lại là tự phí, trong đó lưu học sinh tại Nhật Bản là

4.033 người. Ngoài ra, cũng nên tăng cường hợp tác đào tạo theo *hình thức du học tại chỗ*. Việt Nam đang trên đà phát triển, rất cần nguồn nhân lực chất lượng cao, còn Nhật Bản là một quốc gia phát triển, có một chế độ giáo dục ưu việt, có thể giúp Việt Nam nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, Việt Nam với dân số trẻ (độ tuổi 15 đến 24 chiếm tới 40% dân số người trưởng thành) là một thị trường đầy tiềm năng cho các nhà đầu tư giáo dục của Nhật Bản. Chính phủ hai nước và các Bộ, ngành liên quan cần xây dựng cơ chế pháp lý để các tổ chức cá nhân và nhà nước có thể hợp tác mở các trường đại học liên kết Việt - Nhật.

3) *Về đào tạo tiếng Nhật*, tiếp tục mở rộng đào tạo tiếng Nhật ở cấp THCS (cấp 2) ở Việt Nam và thí điểm dạy tiếng Nhật từ bậc tiểu học (cấp 1), cần đưa tiếng Nhật trở thành một trong những ngoại ngữ phổ biến trong tuyển sinh, tuyển dụng tại Việt Nam (bên cạnh tiếng Anh, Nga, Trung, Pháp, Đức). Có như vậy mới thúc đẩy hợp tác giữa hai nước. Trong “quan hệ đối tác chiến lược” cần phải hiểu biết lẫn nhau một cách sâu sắc, và ngôn ngữ là một công cụ không thể thiếu. Bên cạnh đó, cũng cần thúc đẩy việc *giảng dạy tiếng Việt* bằng hình thức các trường đại học Việt Nam liên kết, hợp tác giảng dạy tiếng Việt tại các trường đại học Nhật Bản.

4) *Về hợp tác nguồn nhân lực*: tăng cường hợp tác nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức: giao lưu giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ của hai nước, Nhật Bản hỗ trợ các cán bộ Việt Nam đến tham quan, học tập, nghiên cứu tại Nhật và cử chuyên gia sang Việt Nam giúp đỡ; Xây dựng thêm các Trung tâm

hợp tác nguồn nhân lực (hình thức như trung tâm VJCC của trường Đại học Ngoại thương) tại một số Viện nghiên cứu và trường đại học lớn của Việt Nam, giúp Việt Nam nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các ngành nghề trọng yếu như: kỹ thuật, điện tử viễn thông, giao thông, cầu đường, quản lý hành chính, nghiên cứu khoa học xã hội,...

5) Với một đất nước mà tình hình già hóa dân số đang ngày càng trầm trọng như Nhật Bản, việc nhập khẩu lao động từ các quốc gia khác là điều không thể tránh khỏi. Trong khi đó, Việt Nam là một đất nước có dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào, có thể trở thành một đối tác quan trọng của Nhật Bản.

Tuy nhiên, cần có cơ chế tuyển dụng chính thức lao động Việt Nam sang làm việc tại Nhật Bản, chứ không chỉ áp dụng hình thức tu nghiệp sinh, thực tập sinh như hiện nay, gây nhiều thiệt thòi cho người lao động. Bên cạnh đó, Việt Nam không chỉ xuất khẩu lao động giản đơn, mà còn có thể cung cấp nguồn lao động chất lượng cao cho Nhật Bản, đó là đội ngũ kỹ sư tài năng tốt nghiệp các trường đại học kỹ thuật lớn của Việt Nam như Đại học Bách khoa, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Xây dựng, Kiến trúc, Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Công nghệ, Đại học FPT... giúp Nhật Bản giải quyết vấn đề thiếu lao động trong các ngành kỹ thuật, chế tạo, công nghệ thông tin.

Để làm được điều này, Việt Nam cũng cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học công nghệ và đào tạo cho họ cả về tri thức “mềm” ngôn ngữ, văn hóa ứng xử và phong cách làm việc trong các công ty Nhật Bản. Bên cạnh đó, một lĩnh vực khác cũng đang thu hút

nguồn nhân lực từ các nước Đông Nam Á đến Nhật Bản là lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người già ở Nhật Bản. Một số lượng lớn các y tá, điều dưỡng viên Việt Nam đang được đào tạo tiếng Nhật để tiến vào thị trường này. Song, tiếng Nhật là một ngôn ngữ khó, để đạt được trình độ tiếng Nhật N2 - yêu cầu tối thiểu đối với những người nước ngoài làm việc tại Nhật Bản, cần phải trải qua khóa học tập trung từ 2 đến 3 năm. Cùng với đó, kỷ luật lao động khắt khe và những khác biệt về văn hóa đang đặt ra những thách thức bên cạnh những cơ hội □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. The Japan Foundation (2008), "Japanese Studies in South and Southeast Asia", *Japanese Studies*, XXXVIII.
2. Tạp chí *Hữu nghị* (2008), *Số đặc biệt kỷ niệm 35 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản*.
3. Ban tổ chức Năm hữu nghị Nhật - Việt (2013), *Năm hữu nghị Nhật - Việt đồng hành tiến tới chân trời mới*, Hà Nội.
4. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (2013), *Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á 20 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Thời đại.
5. Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Nhật ngữ và Nhật Bản học những nghiên cứu ứng dụng và liên ngành*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Nghiên cứu, dạy - học tiếng Nhật và Nhật Bản học trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực quốc tế"*, quyển 2.
7. Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) (2013), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Lịch sử, văn hóa và ngoại giao văn hóa: sức sống của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong bối cảnh mới của quốc tế và khu vực"*.
8. Kazumi Inami, Bài phát biểu tại lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam), 13/9/2013.
9. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2013), *Hội thảo khoa học quốc tế "Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: 40 năm nhìn lại và định hướng tương lai"*.
10. *Quan hệ Việt - Nhật ngày càng phát triển hiệu quả*. <http://www.vietnamplus.vn/Home/Quan-he-VietNhat-dang-phat-trien-ngay-cang-hieu-qua/20139/216829.vnplus>
11. Trang web Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam: <http://www.vn.emb-japan.go.jp/>
12. Trang web Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản: <http://www.jpj.go.jp/j/index.html>
13. Ngô Hương Lan, *Quan hệ văn hóa Việt Nam - Nhật Bản từ năm 1993 đến nay*, <http://cjs.inas.gov.vn/index.php?newsid=623>